

Bản án số: 25/2017/DSPT

Ngày: 20-12-2017

V/v Yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài
sản vô hiệu

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào và ông Trần Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm, bà Ngô Khánh Chi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thăng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/11/2017 và ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLPT-DS ngày 18/8/2017, về việc "*Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2017/QĐXX-PT ngày 10 tháng 10 năm 2017, Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa dân sự phúc thẩm số 80/TB-TA ngày 22/11/2017 và Thông báo về việc ấn định lại thời gian tiếp tục phiên tòa số 84/2017/TB-TA ngày 30/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1939

Địa chỉ: tổ 5, phường T, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. *Bị đơn:*

+ Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 18, Trần Hữu D, khu đô thị Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên Agribank, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh thành phố Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của ngân hàng N và văn bản ủy quyền số 444/UQ/NHNo-GĐ ngày 20/12/2016 của Ngân hàng N thành phố Hà Tĩnh), có mặt.

+ Phòng công chứng số I tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 92, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Minh T – Trưởng phòng công chứng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 72, đường Phan Đình P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Viết V – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T (theo văn bản ủy quyền số 07/UQ/TGD ngày 30/12/2016), có mặt, vắng mặt khi tuyên án

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và dịch vụ C

Địa chỉ: Số nhà 13, ngõ 21, đường Nguyễn Công T, Thành phố Hà Tĩnh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn P - Giám đốc, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thương H, sinh năm 1969, Địa chỉ: Số nhà 13, ngõ 21, đường Nguyễn Công T, Thành phố H, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm: 1973, Địa chỉ: Số nhà 27, đường Hải Thượng Lãn Ô, Thành phố H, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1977, Địa chỉ: số nhà 15, ngõ 5, đường Hải Thượng Lãn Ô, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980, Địa chỉ: Phòng 801, nhà CT5C, khu đô thị Văn K, Hà Đông, Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng:

+ Bà Đậu Thị Phương H, sinh năm 1966; địa chỉ: Ngân hàng N chi nhánh thành phố Hà Tĩnh, có mặt.

+ Bà Trần Thị Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: Phòng tài nguyên và môi trường thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt, vắng mặt khi tuyên án

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn năm 1960. Năm 1982 được UBND huyện Thạch Hà cấp 400m² đất tại xã Thạch L (nay là tổ 5, phường T). Năm 1993 và năm 2000 ông bà đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy M 122,5m², sau khi Nhà nước mở đường diện tích còn lại 135m² và đã được Ủy ban nhân dân thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V760663 ngày 06/3/2003, trên đất có ngôi nhà xây hai tầng của vợ chồng. Ngày 29/3/2010 anh Đào Văn P (là con rể) - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và dịch vụ Cường P (Sau đây viết tắt là Công ty Cường P) mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông, lúc đó vợ ông bà Nguyễn Thị H bị tai biến mạch máu não nằm một chỗ, các con đi khỏi, ông không trao đổi với ai. Khi cho anh P mượn bìa đất, ông ghi giấy biên nhận cho mượn thời hạn mượn 02 tháng, vay 200.000.000 đồng tại Ngân hàng. Sau đó anh Đào Văn P đưa cho ông một bộ hồ sơ vay vốn ngân hàng chưa ghi nội dung gì và chưa ai ký vào và anh Phú nhờ ông ký để khỏi đi lại nhiều lần nên ông đã ký. Hết thời hạn mượn, ông đòi nhiều lần nhưng anh P hẹn tháng này đến tháng khác. Đến tháng 5/2012 ông biết tài sản bị thế chấp tại Ngân hàng N chi nhánh thành phố Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Ngân hàng), ông đến Ngân hàng xem và xin phô tô hồ sơ, thấy có nhiều vấn đề không đúng sự thật. Ngày 24/8/2012 ông đến Phòng công chứng số I Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Phòng công chứng) xem hồ sơ thấy chữ ký bà Nguyễn Thị H ký đơn xin công chứng. Ông không đi công chứng, vợ ông ốm liệt không viết được, không đọc được và không ủy quyền cho ai đi công chứng, không đi đăng ký thế chấp tài sản. Toàn bộ hồ sơ do anh P và Ngân hàng kết hợp lừa ông, chữ ký của vợ ông trong hồ sơ là giả mạo. Năm 2013 bà Nguyễn Thị H chết không để lại di chúc. Ông L yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ngân hàng nông N trình bày:

Công ty Cường P vay vốn tại Ngân hàng từ ngày 16/11/2010 đến ngày 29/6/2011 với tổng số tiền vay là 11.060.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/5/2017 số dư nợ gốc 6.137.940.000 đồng, số lãi trong hạn và quá hạn là 8.438.183.244 đồng. Hợp đồng thế chấp tài sản số 65/HĐTC ngày 06/5/2010 (sau đây viết tắt là HĐTC số 65) giữa Ngân hàng, ông Nguyễn Văn L bà Nguyễn Thị H và Công ty Cường P đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng mà Công ty Cường P và Ngân hàng ký là 2.500.000.000đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cường P vay 2,5 tỷ đồng. Việc công chứng làm tách bạch riêng, Ngân hàng không có mặt tại Phòng công chứng, đại diện Ngân hàng có chữ ký đăng ký tại Phòng công chứng. Hợp đồng thế chấp tài sản được Phòng công chứng lấy chữ ký đầy đủ sau đó Ngân hàng làm thủ tục thế chấp. Các tài sản khác thế chấp liên quan đến khoản nợ Ngân hàng đã phát mại thu hồi nợ, còn lại tài sản thế chấp của ông L và bà H. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khoản nợ trên của Công ty Cường P nếu HĐTC vô hiệu thì tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện Phòng công chứng số I Hà Tĩnh trình bày:

Trong quá trình Phòng công chứng nhận được yêu cầu công chứng về hợp đồng thế chấp tài sản. Khi đó ông Nguyễn Văn L hay bà Nguyễn Thị H đến nộp thì ông không nhớ. Công chứng viên lấy chữ ký trực tiếp tại trụ sở cơ quan. Công an đã tiến hành giám định kết luận là không phải chữ ký của bà Nguyễn Thị H, Phòng công chứng thừa nhận trong quá trình công chứng do sơ suất về việc nhận dạng con người. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Văn P giám đốc Công ty Cường P trình bày: Khi anh mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mẹ vợ nằm ốm liệt giường bà không biết gì và cũng không ký được, anh trao đổi với bà Đậu Thị Phương H thời điểm đó là cán bộ tín dụng Ngân hàng bà Hoa trả lời bà không ký được thì chị H ký vào đấy, sau đó anh đưa hợp đồng thế chấp tài sản cho vợ là Nguyễn Thị Thương H ký vào mục các đồng sở hữu và làm hồ sơ nộp tại Ngân hàng. Một thời gian sau anh bảo vợ lên nhận hồ sơ

từ bà H đưa đi công chứng và làm thủ tục vay vốn. Giấy viết ngày 29/3/2010 mượn bìa 02 tháng để vay 200.000.000 đồng do ông L viết sau khi anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chứ không phải viết ngày 29/3/2010 và anh không trao đổi nội dung này với Ngân hàng. Nay ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Thương H trình bày: Anh Đào Văn P là chồng chị đưa hồ sơ vay vốn Ngân hàng cho chị và nói với chị anh trao đổi với Ngân hàng mẹ không ký được thì ngân hàng bảo nói ai đó ký thì chị ký vào phần chữ ký của mẹ là Nguyễn Thị H tại Hợp đồng thế chấp, khi đó hồ sơ chưa ai ký, viết gì. Hôm sau chị đang làm việc ở cơ quan anh P gọi điện bảo chị sang Ngân hàng nhận hồ sơ ở chị H (HỒ) đưa đi công chứng. Chị lấy hồ sơ nộp tại Phòng công chứng cho một chị cán bộ Phòng công chứng nhưng không biết là ai. Phiếu yêu cầu công chứng chị không viết. Sau khi công chứng xong chị đưa hồ sơ cho chị H từ đó về sau làm thủ tục gì chị không biết. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Tiến Th, chị Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị T đều trình bày: Quá trình ông Nguyễn Văn L cho anh Đào Văn P mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp tại Ngân hàng anh, chị không biết. Thời điểm đó bà Nguyễn Thị H là mẹ của anh chị bị liệt não không nhận thức được, không ký vào hồ sơ thế chấp tài sản, chữ ký đó là giả mạo. Mẹ của anh chị đã chết không để lại di chúc. Nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu.

- Đại diện theo ủy quyền của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H bà Trần Thị T trình bày: Khi hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa hồ sơ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng đăng ký thế chấp và đơn đăng ký thế chấp đã có chữ ký của các bên và đã có công chứng đầy đủ, đúng thủ tục quy định, cán bộ tiếp nhận viết phiếu và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiến hành thẩm định hồ sơ đăng ký thế chấp theo đúng quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh Hà Tĩnh: Áp dụng Điều 128, khoản 2 Điều 136, Điều 137; Điều 217, Điều 219; khoản 2 Điều 223 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 41 Luật Công chứng năm 2006, xử:

1. Tuyên bố: Văn bản công chứng ngày 07/5/2010 của Phòng công chứng số I tỉnh Hà Tĩnh trong Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba gắn liền với quyền sử dụng đất số 65/HĐTC, ngày 06/5/2010 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng N chi nhánh thành phố Hà Tĩnh, bên thế chấp ông Nguyễn Văn L và bên được thế chấp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và dịch vụ Cường P vô hiệu toàn bộ.

2. Buộc Ngân hàng N trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V760663 ngày 06/3/2003 do UBND thị xã H cấp mang tên Nguyễn Văn L cho ông Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Thương H, anh Nguyễn Tiến T, chị Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị T

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định kháng nghị số 32/QĐKNPT- VKS - DS với nội dung:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bà Đậu Thị Phương H là người trực tiếp hướng dẫn lập Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản tiền vay 2.500.000.000 đồng của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Cường P. Liên quan đến hợp đồng thế chấp bị vô hiệu có trách nhiệm của bà Đậu Thị Phương H; các bên đương sự đều có yêu cầu xem xét trách nhiệm của cán bộ ngân hàng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Đậu Thị Phương Hoa là người làm chứng, là không chính xác, bà Đậu Thị Phương H phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án mới đúng.

Việc xác định sai tư cách người tham gia tố tụng nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm Khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

2. Về Nội dung:

Bản án sơ thẩm nhận định và quyết định tuyên bố văn bản công chứng ngày 07/5/2010 của Phòng công chứng số I và Hợp đồng thế chấp tài sản số 65/HĐTC ngày 06/5/2010, giữa ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Hà Tĩnh vô hiệu toàn bộ, khi chưa giải quyết hậu quả, xác định thiệt hại, lỗi và trách nhiệm của mỗi bên là giải quyết chưa toàn diện, triệt để vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, trái với quy định tại Điều 137 Bộ luật dân sự 2005.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị.

Người đại diện cho Ngân hàng N sau khi phân tích các tình tiết của vụ án cho rằng Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến T, chị Nguyễn Thị B cho rằng căn cứ các quy định của pháp luật thì bản án sơ thẩm tuyên Hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu và Văn bản công chứng vô hiệu là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị của VKSND tỉnh Hà Tĩnh. Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 huỷ bản án sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Bà Đậu Thị Phương H là người trực tiếp hướng dẫn lập Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản tiền vay 2.500.000.000 đồng của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Cường P với Ngân hàng N chi nhánh thành phố Hà Tĩnh. Khi thực hiện nhiệm vụ bà thay mặt cho Ngân hàng N hướng dẫn cho khách hàng thực hiện các thủ tục theo quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng các bên phải tự biết, việc hướng dẫn chỉ là nghiệp vụ của hoạt động tín dụng, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý của cán bộ hướng dẫn nghiệp vụ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Đậu Thị Phương H là người làm chứng là có căn cứ. Vì vậy, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa bà H tham

gia với tư cách Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không cần thiết và không có căn cứ.

Xét thấy, Toà án sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L tuyên bố Văn bản công chứng và Hợp đồng thế chấp tài sản 65/HĐTC ngày 06/5/2010 vô hiệu là đảm bảo có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật công chứng 2006; Điều 217; Điều 219 Bộ luật dân sự năm 2015. Liên quan đến hợp đồng thế chấp tài sản số 65/HĐTC ngày 06/5/2010 Ngân hàng N, chi nhánh thành phố Hà Tĩnh đã giải ngân số tiền 2.500.000.000 đồng cho anh Đào Văn P - Giám đốc công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Cường P vay theo hợp đồng tín dụng số 1991 ngày 17/11/2010. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nêu trên Ngân hàng N không yêu cầu Toà án giải quyết Hợp đồng tín dụng, việc tuyên bố hợp đồng thế chấp tài sản số 65/HĐTC ngày 06/5/2010 vô hiệu chỉ chuyển khoản nợ 2.500.000.000đ từ khoản nợ có bảo đảm sang khoản nợ không có bảo đảm, chưa có căn cứ để xác định thiệt hại xảy ra đối với hợp đồng tín dụng, đồng thời chưa có căn cứ để xác định hậu quả thiệt hại do hợp đồng thế chấp tài sản số 65 ngày 06/5/2010 vô hiệu và văn bản công chứng vô hiệu. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xác định Hợp đồng thế chấp tài sản số 65/HĐTC vô hiệu dẫn đến thiệt hại số tiền 2.500.000.000đ cho Ngân hàng N là thiếu căn cứ, vì đây là hậu quả của hợp đồng tín dụng vô hiệu.

Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm trong thời hạn kháng cáo các bên đương sự đều không có kháng cáo, điều này thể hiện các bên đương sự đã nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh căn cứ vào yêu cầu tại Công văn số 249/KHKD ngày 03/8/2017 của Ngân hàng N chi nhánh thành phố H để làm căn cứ kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét lại bản án theo trình tự phúc thẩm là thiếu căn cứ.

[3]. Từ những phân tích trên, xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là thiếu căn cứ, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng Điều 128, khoản 2 Điều 136, Điều 137; Điều 217, Điều 219; khoản 2 Điều 223 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 41 Luật Công chứng năm 2006, xử:

1. Tuyên bố: Văn bản công chứng ngày 07/5/2010 của Phòng công chứng số I tỉnh Hà Tĩnh trong Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba gắn liền với quyền sử dụng đất số 65/HĐTC, ngày 06/5/2010 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng N chi nhánh thành phố Hà, bên thế chấp ông Nguyễn Văn L và bên được thế chấp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và dịch vụ Cường P vô hiệu toàn bộ.

2. Buộc Ngân hàng N trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V760663 ngày 06/3/2003 do UBND thị xã H cấp mang tên Nguyễn Văn L cho ông Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Thương H, anh Nguyễn Tiến T, chị Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị T.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Phòng công chứng số 1 Hà Tĩnh phải chịu 200.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm, Ngân hàng N phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 400.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000524 ngày 16/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THADS sơ thẩm
- Các đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đức Quang

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan

Nguyễn Thị Bích Đào

Bùi Văn Lam

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Đức Thọ;

THẨM

TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

- Chi cục THA.DS huyện Đức

Thọ;

- Các đương sự;

Bùi Văn Lam

- Lưu HSVA.

